TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/HS-ST
Ngày 29 - 8 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - SƠN LA

Tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Sơn La

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Long Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cầm Thị Đoa và bà Trần Thị Loan.

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Sơn La tham gia phiên toà: Bà Trịnh Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La - Phân trại tạm giam khu vực Mộc Châu.

- Người tiến hành tố tụng:

Cán bộ Viện kiểm sát: Ông Hà Tuấn Thành.

Thư ký Tòa án: Ông Bàn Văn Sơn.

- Người tham gia tố tụng khác:

Cán bộ, Chiến sỹ thuộc Phân trại tạm giam khu vực Mộc Châu: Ông Đinh Trung Bắc, ông Cầm Thái Nguyên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Sơn La và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La - Phân trại tạm giam khu vực Mộc Châu xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 18/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo:

Mùi Văn D, sinh ngày: 08/11/1996 tại xã S, huyện V, tỉnh Sơn La (nay là: Xã S, tỉnh Sơn La); nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường M, thị xã Mộc Châu, tỉnh Sơn La, (nay là: Tổ dân phố B, phường V, tỉnh Sơn La); nghề nghiệp: Lao động

tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mùi Văn B (đã chết), con bà Sa Ngọc C; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 14/11/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong án phạt tù ngày 21/3/2020. Chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 18/12/2014 (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/05/2025 đến nay; tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 20 phút ngày 20/5/2025 tổ công tác Công an phường M làm nhiệm vụ tại khu vực đường T thuộc tổ dân phố A, phường M, thị xã C, tỉnh Sơn La (nay là tổ dân phố A, phường V, tỉnh Sơn La) tiến hành kiểm tra đối với Mùi Văn D. Qua kiểm tra phát hiện Mùi Văn D đang cất giấu trong túi quần bên trái 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa 05 (năm) viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu "WY", nghi là ma túy tổng hợp, loại Methamphetamine. Mùi Văn D khai nhận đó là gói ma túy, loại Methamphetamine của Mùi Văn D vừa mua được, mục đích để bản thân sử dụng. Căn cứ hành vi vi phạm, tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng để điều tra, xử lý.

Ngày 21/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La tiến hành xác định khối lượng 05 viên nén màu hồng thu giữ của Mùi Văn D được 0,5 gam, lấy toàn bộ làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu D.

Tại Kết luận giám định số 587/KL-KTHS ngày 23/5/2025 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

" *– Mẫu ký hiệu D gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,50 gam.*

- *Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,50 gam; Loại Methamphetamine".*

Quá trình điều tra Mùi Văn D khai nhận: Bản thân nghiện chất ma túy. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 20/05/2025, Mùi Văn D một mình đi bộ từ nhà ở tổ dân phố A, phường M, thị xã C, tỉnh Sơn La (nay là tổ dân phố A, phường V, tỉnh Sơn La) để tìm mua ma túy mang về sử dụng. Trên đường Tô Vĩnh D thuộc tổ dân phố A, phường M (nay là tổ dân phố A, phường V), D đã gặp và hỏi mua được của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không quen biết 05 (năm) viên nén

màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có ghi chữ "WY" bên ngoài gói bằng mảnh nilon màu trắng với giá 200.0000 đồng. Sau khi mua được ma túy D cất giấu trong túi quần bên trái đang mặc rồi đi bộ về nhà, khi đi được khoảng 500 mét thì gặp tổ công tác kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 08/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Sơn La truy tố bị can Mùi Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa: Bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã thể hiện tại cáo trạng và không khai báo nội dung nào khác.

- Tranh luận tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh và Điều luật áp dụng đối với bị cáo như cáo trạng đã quy kết và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Mùi Văn D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mùi Văn D từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong niêm phong bên trong đựng 01 mảnh nilon màu trắng và 01 phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì bên trong đựng test thử ma túy đối với Mùi Văn D.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Mùi Văn D không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Ngày 20/5/2025 bị cáo đã có hành vi mua ma túy mang về sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường B làm nhiệm vụ tại tổ dân phố A, phường B, thị xã M, tỉnh Sơn La (nay là tổ dân phố A, phường V, tỉnh Sơn La) phát hiện, bắt giữ.

Hành vi của bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 22 giờ 30 phút ngày 20/5/2025 đối với Mùi Văn D cùng vật chứng thu giữ; Biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ hồi 23 giờ 45 phút ngày 20/5/2025 đối với Mùi Văn D.

- Quyết định tạm giữ số A43/QĐ-CSMT ngày 21/5/2025; Quyết định gia hạn tạm giữ số A47/QĐ- CSMT ngày 23/5/2025; Quyết định khởi tố vụ án hình sự số A06/QĐ-CSMT ngày 26/5/2025; Quyết định khởi tố bị can số A07/QĐ-CSMT ngày 26/5/2025; Lệnh tạm giam số A33/LTG-CSMT ngày 26/5/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La.

- Biên bản mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La.

- Kết luận giám định số 587/KL-KTHS ngày 23/5/2025 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

" *– Mẫu ký hiệu D gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,50 gam.*

- *Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,50 gam; Loại Methamphetamine".*

- Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và vật chứng thu giữ.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Mùi Văn D đã có hành vi Tàng trữ trái phép 0,5 gam Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét về tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép 0,50 gam Methamphetamine là vi phạm pháp luật nhưng vì nghiện chất ma túy nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội; hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[5] Về mức hình phạt áp dụng: Xét bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiệm trọng, bị cáo có nhân thân xấu là người nghiện chất ma túy, đã bị kết án về tội phạm ma túy, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý. Do đó cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Do hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01/7/2025, nên tại thời điểm xét xử, Tòa án không áp dụng các quy định không có lợi cho bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự. Tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định hình phạt nhẹ hơn so với quy định tại khoản 18 Điều 1 của Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự, nên khi xét xử về hình phạt bị cáo được áp dụng theo Bộ luật Hình sự quy định mức hình phạt đối với hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của bị cáo trong vụ án. Theo lời khai của bị cáo, số ma túy trên bị cáo mua của một người đàn ông không quen biết 05 viên Methamphetamine với giá 200.000 đồng. Sau khi nhận tiền người đàn ông đi đâu bị cáo không rõ. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La không có căn cứ để xác minh, điều tra mở rộng vụ án.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 mảnh nilon màu trắng và 01 phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì bên trong đựng test thử ma túy đối với Mùi Văn D. Xét thấy đây là những vật chứng không có giá trị sử dụng cần

tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo Mùi Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về thời hạn tạm giam còn lại của bị cáo còn dưới 45 ngày, do đó Hội đồng ra quyết định tạm giam để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Về tội danh và hình phạt:** Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Mùi Văn D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Mùi Văn D 36 (ba mươi sáu) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 21/05/2025 .

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 01 mảnh nilon màu trắng và 01 phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì bên trong đựng test thử ma túy đối với Mùi Văn D.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 09/BBVC-THA ngày 12/8/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6).

3. **Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Mùi Văn D phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. **Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/8/2025).

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện KSND khu vực 6 - Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- THADS tỉnh Sơn La;
- Trại giam;
- THA HS;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ (PV06) Công an tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)

Lương Long Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Long Bình

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND thị xã Mộc Châu;
- CQCSĐT Công an thị xã Mộc Châu;
- Chi cục THADS thị xã Mộc Châu;
- Trại giam;
- THA HS;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Lương Long Bình